TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày: 28 – 3 – 2019
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh.

Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mã Văn M, sinh năm 1953, địa chỉ: Số *, Ấp X, xã T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1975 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ Số *, Ấp X, xã T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2018, biên bản hoà giải ngày 19/12/2018 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Mã Văn M trình bày*:

Từ năm 2008 đến ngày 05/8/2018, bà con nông dân trong xã có gửi ông tiền vốn, ông lấy tiền này cho ông Nguyễn Thanh V vay, tính tổng cộng đến

ngày 05/5/2016 là 543.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận ký vào đơn xin vay vốn, lãi suất 3%,/tháng, thời hạn vay 12 tháng phải trả tiền gốc, còn tiền lãi 03 tháng trả một lần.

Ngày 04/02/2017, ông V vay thêm 25.000.000 đồng; ngày 06/5/2017, ông V vay thêm 50.000.000 đồng, đều với lãi suất 3%,/tháng.

Tổng cộng tiền lãi 420.563.000 đồng, ông V trả được 243.083.000 đồng, còn nợ lại 177.480.000 đồng.

Ông có hỏi vay bên ngoài trả cho cho ông V hết 120.000.000 đồng và còn cho ông V mượn thêm 59.000.000 đồng, nhưng không tính lãi.

Nay đến hạn trả gốc, lãi mà ông V không trả, nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết buộc ông V trả cho ông các khoản tiền như sau:

- Số tiền gốc: 618.000.000 đồng;

- Số tiền cho mượn: 59.000.000 đồng;

- Số tiền hỏi bên ngoài trả lãi cho ông V: 120.000.000 đồng;

Tổng cộng: 797.000.000 đồng.

**Tại hai biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải cùng ngày 19/12/2018 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày:*

Ông thống nhất theo lời trình bày của ông Mã Văn M về số tiền vay, lãi suất cho vay và hiện nay ông thừa nhận còn thiếu tiền vay của ông M tổng cộng là 677.000.000 đồng (trong đó: tiền gốc 618.000.000 đồng và tiền mượn 59.000.000 đồng).

Đối với số tiền lãi, ông M có hỏi bên ngoài đóng cho ông hết 120.000.000 đồng, ông không biết, nên không đồng ý trả. Ông đã đóng lãi cho ông M nhiều lần nay ông xin không đóng nữa, vì không có khả năng.

Việc ông vay tiền vợ ông, bà Nguyễn Thị Hồng N, biết vì ông dùng số tiền vay nêu trên để phục vụ cho việc chăn nuôi heo và sinh hoạt gia đình, do làm ăn thất bại nên ông không có khả năng trả cho ông M.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông M, ông xin trả dần số tiền nợ gốc mỗi năm 30.000.000 đồng, cho đến khi hết số tiền nợ 677.000.000 đồng.

*Tại phiên Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Hồng N, thống nhất với lời trình bày nêu trên của chồng bà, ông Nguyễn Thanh V. Bà cũng thừa nhận vợ, chồng bà còn nợ ông Mã Văn M tổng số tiền 677.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho ông M mỗi năm 30.000.000 đồng, cho đến khi dứt nợ.

*Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa, cũng như việc chấp hành pháp

luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên Tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về Tố tụng:

[1] Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2019 và tại phiên Tòa, nguyên đơn ông Mã Văn M thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh V trả số tiền nợ 677.000.000 đồng và không yêu cầu trả số tiền lãi 120.000.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung:

[2] Xét thấy: Ông Mã Văn M và ông Nguyễn Thanh V đều thừa nhận có giao dịch vay tài sản với nhau và hiện nay vợ chồng ông V, bà Nguyễn Thị Hồng N thừa nhận còn nợ ông M số tiền 677.000.000 đồng, đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét trách nhiệm liên đới của vợ, chồng:

Ông V cho rằng: Ông vay tiền vợ ông, bà N, biết vì ông dùng số tiền vay để phục vụ cho việc chăn nuôi heo và sinh hoạt gia đình, do làm ăn thất bại nên ông không có khả năng trả cho ông M. Mặt khác, bà N cũng đồng ý trả nợ cùng với chồng bà là ông V, do đó có cơ sở để xác định bà N cũng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch vay tài sản do ông V thực hiện với ông M, theo quy định tại Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 298 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định"*; và tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 471, 474, khoản 1 Điều 476 và 477 của Bộ luật Dân sự

năm 2005; Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mã Văn M, buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh V, bà Nguyễn Thị Hồng N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông M số tiền 677.000.000 đồng.

[6] Về phương thức trả nợ: Vợ chồng ông V, bà N yêu cầu được trả dần số tiền nợ cho ông M theo phương thức trả định kỳ hàng năm 30.000.000 đồng, cho đến khi dứt nợ. Tại phiên Tòa, ông M không đồng ý, cho nên, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận phương thức trả nợ của vợ chồng ông V, bà N đưa ra, tuy nhiên, các đương sự có thể tiếp tục thoả thuận phương thức trả nợ phù hợp ở giai đoạn thi hành án.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định nêu trên.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc vợ chồng ông V, bà N phải chịu 31.080.000 đồng.

- Ông M không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 471, 474, khoản 1 Điều 476 và 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mã Văn M, buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh V, bà Nguyễn Thị Hồng N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông M số tiền 677.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

2. Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng vợ chồng ông V, bà N còn phải trả tiền lãi cho ông M theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông M không phải chịu.

- Buộc vợ chồng ông V, bà N phải chịu 31.080.000 đồng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vinh Thắng